

HƯỚNG DẪN

Sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ ngày 16/3/2018 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Hướng dẫn số 54/HD-TLĐ, ngày 30/3/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ, ngày 16/3/2018 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn các cấp công đoàn sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá kết quả đạt được, chỉ rõ những tồn tại khó khăn, thuận lợi, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm sau 5 năm triển khai thực hiện kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ. Đề xuất các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu cụ thể về lượng của tổ chức Công đoàn trong giai đoạn tiếp theo. Bám sát sự chỉ đạo của các sở, ngành, cấp ủy địa phương, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan đồng cấp để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Việc sơ kết được tiến hành từ công đoàn cơ sở trở lên, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả thiết thực, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT, HÌNH THỨC THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Sơ kết đánh giá công tác chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn các cấp; đánh giá thực hiện các chỉ tiêu, nội dung của Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ, đặc biệt nêu rõ các biện pháp, hình thức tổ chức thực hiện, vai trò của cán bộ nữ công, Ban nữ công công đoàn các cấp trong việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Từ tình hình thực tiễn triển khai thực hiện cần chỉ rõ những tồn tại và hạn chế, bài học kinh nghiệm; đề xuất, kiến nghị và đề ra những giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới nhằm tiếp tục thực hiện tốt công tác dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe cho CNVCLĐ.

2. Hình thức

Căn cứ tình hình, điều kiện từng địa phương, đơn vị, các cấp công đoàn tổ chức Hội nghị sơ kết hoặc báo cáo sơ kết bằng văn bản gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tuyên giáo - Nữ công) tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Thời gian

- Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành; Công đoàn các Khu Công nghiệp tỉnh và Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh hoàn thành sơ kết trước ngày 30/6/2022.

- Liên đoàn Lao động tỉnh hoàn thành sơ kết trước ngày 30/7/2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

Giao Ban Tuyên giáo - Nữ công tham mưu hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cấp công đoàn triển khai thực hiện Hướng dẫn đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, tiến độ và xây dựng Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ ngày 16/3/2018 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới thông qua Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, báo cáo về Tổng Liên đoàn theo quy định.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh

- Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc công đoàn cơ sở trực thuộc báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ của Tổng Liên đoàn và thực hiện tổng hợp báo cáo (*theo đề cương, phụ lục gửi kèm*); tuyên truyền các chính sách dân số và phát triển, các mô hình, kinh nghiệm hoạt động trong công tác này đạt hiệu quả cao.

- Đối với Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh: Xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ (*theo đề cương, phụ lục gửi kèm*).

Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ của Tổng Liên đoàn gửi về Ban Tuyên giáo - Nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày **30/6/2022** (qua Văn phòng điện tử đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở) và địa chỉ email: bannucongag@gmail.com (đối với công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, liên hệ về Ban Tuyên giáo - Nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh (điện thoại: 02963.852141) để được hướng dẫn chi tiết.

Trên đây là Hướng dẫn sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ ngày 16/3/2018 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới, đề nghị các cấp công đoàn trong tỉnh triển khai, thực hiện và báo cáo kết quả về Liên đoàn Lao động tỉnh đảm bảo thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Nữ công Tổng Liên đoàn;
- LĐLĐ huyện, thị, thành phố;
- Công đoàn ngành; CĐ các KCN;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban TG-NC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nhật Tiến

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ ngày 16/3/2018 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới

(Kèm theo Hướng dẫn số 80 /HD-LĐLĐ ngày 21 /4/2022 của Liên đoàn Lao động tỉnh)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SỐ 13/KH-TLĐ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 21-NQ/TW

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

1. Số nữ CNVCLĐ/Tổng số CNVCLĐ, trong đó số Đoàn viên nữ.....
2. Tình hình đời sống, việc làm, thu nhập bình quân; trình độ văn hoá, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề của nữ CNVCLĐ.
3. Thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ; các văn bản pháp luật liên quan công tác dân số tại địa phương và trong hệ thống công đoàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo

- Các văn bản chỉ đạo thực hiện của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.
- Các văn bản triển khai, hướng dẫn công đoàn về tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ.
- Triển khai thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng đối với công đoàn đồng cấp và vai trò tham mưu của ban nữ công công đoàn cùng cấp.
- Sự phối hợp với cơ quan liên quan đồng cấp, hình thức triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị.

2. Về công tác tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Nội dung, hình thức tuyên truyền thực hiện Nghị quyết trong tổ chức công đoàn (nêu cụ thể số cuộc, số người tham gia,...).
- Hiệu quả của các hình thức tuyên truyền Nghị quyết trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Tham gia kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách dân số và chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CNVCLĐ

- Việc kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ chính sách, pháp luật đối với CNVCLĐ: về đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc, khám sức khỏe định kỳ cho CNVCLĐ, khám chuyên khoa phụ sản cho lao động

nữ. Vận động thực hiện lắp đặt và vận hành hiệu quả phòng vắt, trữ sữa tại các doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động nữ.

- Tình hình đảm bảo chất lượng bữa ăn ca đối với người lao động.

- Tình hình triển khai truyền thông tư vấn và cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản trong các đơn vị, doanh nghiệp, khu công nghiệp, thiết chế công đoàn.

4. Tham gia nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về công tác dân số (nếu có)

- Tham gia với các cơ quan chức năng trong quá trình hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác dân số tại địa phương và cấp trên.

- Tình hình tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe CNVCLĐ: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên khoa phụ sản cho lao động nữ, chế độ thai sản, trợ cấp khám chữa bệnh...

5. Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn và phối hợp với các cơ quan liên quan về công tác dân số

- Kinh phí hàng năm cho các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng... liên quan đến công tác dân số.

- Việc phân công cán bộ phụ trách công tác dân số.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ công đoàn làm công tác nữ công, công tác dân số.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc chăm sóc nâng cao sức khỏe cho CNVCLĐ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm, tồn tại, hạn chế

- Về công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết

- Về công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ban chấp hành công đoàn về công tác dân số và phát triển.

- Về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ.

- Về công tác tham mưu, tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho CNVCLĐ....

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Với Tổng Liên đoàn.

- Với Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo tình hình phát triển chung của đất nước, địa phương, đơn vị và của công đoàn có tác động đến đời sống, việc làm của lao động nữ và phương hướng hoạt động của Ban Nữ công trong triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Căn cứ tình hình thực tiễn qua việc sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ và đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, tập trung vào các nội dung sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ban Chấp hành công đoàn các cấp và CNVCLĐ về công tác dân số và phát triển, đặc biệt công tác chăm sóc sức khỏe cho CNVCLĐ.

2. Tăng cường tham gia kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách dân số và chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CNVCLĐ.

3. Tiếp tục tham gia nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về công tác dân số.

4. Tiếp tục đầu tư nguồn lực, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn và phối hợp với các cơ quan liên quan về công tác dân số.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH

Nêu một số giải pháp chính nhằm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã nêu tại mục II.

Ghi chú: Căn cứ vào nội dung đề cương các cấp Công đoàn thực hiện báo cáo những nội dung theo thuộc nhiệm vụ của từng cấp Công đoàn; cần có số liệu minh chứng cụ thể; đề xuất những giải pháp khắc phục khó khăn hạn chế.

BIỂU MẪU THỐNG KÊ

(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-LĐLĐ ngày /4/2022)

ĐƠN VỊ	Tổng Số nữ / Tổng số CNVCLĐ	Số cuộc, tuyên truyền về chế độ, chính sách, công tác dân số	Số lượt người được truyền thông về chế độ, chính sách, công tác dân số	Số cuộc tham gia kiểm tra giám sát có nội dung về công tác DS	Số đơn vị, DN có nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe cho CNLĐ trong qui chế, thỏa ước LĐTT	Số lượt người được khám sức khỏe định kỳ	Số lượt lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản	Số LĐ nữ được hỗ trợ điều trị sau khám sức khỏe định kỳ	Số LĐ nữ được khám thai theo định kỳ (5 lần)	Số LĐ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	Số người sinh con thứ 3 trở lên (<i>chỉ tính theo LĐ nữ</i>)	Số đơn vị, doanh nghiệp thực hiện mô hình “Sức khỏe của bạn”

Ghi chú: Số liệu tính từ tháng 01/2018 đến tháng 6/2022